

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH PHÚ  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST  
Ngày: 01-3-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Huỳnh Minh Hiền

**Hội thẩm nhân dân:** Ông Lê Khắc Hiệp

Ông Nguyễn Văn Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Kiến Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:** Ông Lê Xuân Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

**Phạm Bích T**, sinh năm 1988; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số A, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Phạm Văn T2 và bà Mai Thị i (chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

**- Đại diện hợp pháp của bị cáo:** Phạm Văn T2, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số C, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre (Có mặt)

**- Bị hại:**

+ Lê Văn L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số B, ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

+ Huỳnh Thị Bé H, sinh năm 1979;

+ Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Số X, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Huỳnh Thị Bé H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số X, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Lê Văn L và Huỳnh Thị Bé H có yêu cầu xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Nguyễn Văn T1, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số S, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Nhật Long H – Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/5/2022, Phạm Bích T đi mua bán bò. Khi đến khu vực chợ An Điền thì xe mô tô của T bị hư hỏng nên T ghé tiệm sửa xe gần chợ An Điền (không nhớ tiệm của ai). Trong lúc chờ sửa xe, T đi bộ vào chợ An Điền thì phát hiện một xe gắn máy hiệu FUSIN, biển số 71FL- 6695 của bà Huỳnh Thị Bé H và ông Nguyễn Ngọc Đ không người trong coi và có sẵn chìa khóa trong ổ khóa. T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe trên để bán lấy tiền tiêu xài nên đi đến ngồi lên xe, mở khóa và điều khiển xe về hướng xã Mỹ An để tìm chỗ bán xe. Khi đến ngã tư Mỹ An, T tìm người bán xe nhưng không ai mua. Sau đó, T phát hiện một xe mô tô biển số 71C3-466.87 của anh Lê Văn L đậu ven đường, có chìa khóa trong ổ khóa. T thấy xe này mới hơn, có giá trị hơn xe gắn máy vừa trộm được nên đã bỏ lại xe gắn máy và lấy trộm xe mô tô 71C3-466.87 rồi tẩu thoát về hướng thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre để tìm chỗ bán xe. Anh L phát hiện xe bị mất nên gọi điện báo tin cho Công an xã Mỹ An. Sau đó, Công an xã Mỹ An phát hiện T đang điều khiển xe mô tô ở thị trấn Thạnh Phú nên mời T về trụ sở Công an thị trấn Thạnh Phú làm rõ. T khai nhận hành vi trộm cắp xe gắn máy 71FL-6695 tại chợ An Điền và xe mô tô biển số 71C3-466.87 tại ấp Thạnh Mỹ, xã Mỹ An, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Fusin, màu đỏ, biển số 71FL-6695, số khung B90812667, số máy MB 812667. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã tiến hành trả lại cho bà Huỳnh Thị Bé H xe gắn máy nêu trên.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh, biển số 71C3-466.87, số khung NF110M0064076, số máy NF110ME0064076. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã tiến hành trả lại cho ông Lê Văn L xe mô tô nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 31/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú xác định:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh, biển số 71C3-46687, số khung NF110M0064076, số máy NF110ME0064076. Giá trị còn lại là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu Fusin, màu đỏ, biển số 71FL-6695, số khung R9D812667, số máy MB 812667. Giá trị còn lại là 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Ngày 10/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Phú Quyết định trưng cầu giám định tâm thần, khả năng hạn chế nhận thức đối với Phạm Bích T. Tại bản kết luận giám định số: 634/KL-VPYTW, ngày 07/10/2022, kết luận:

- Về y học:

+ Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8-ICD.10)/ Di chứng chấn thương sọ não.

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Cáo trạng số 07/CT-VKSCT ngày 03/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú truy tố bị cáo Phạm Bích T về “*Tội Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Bích T từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, và nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được lỗi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, các bị hại có yêu cầu xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Sáng ngày 05/5/2022, tại khu vực thuộc ấp An Điền, xã An Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, bị cáo Phạm Bích T trong lúc chờ sửa xe đã trộm cắp tài sản bao gồm 01 xe gắn máy nhãn hiệu Fusin, màu đỏ, biển số 71FL-6695, của bà Huỳnh Thị Bé H, giá trị tài sản qua định giá là 1.000.000 đồng. Trên đường đi bán xe gắn máy đã trộm được, bị cáo Phạm Bích T bỏ lại xe gắn máy hiệu Fusin và trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh, biển số 71C3-46687 của anh Lê Văn L, giá trị tài sản qua định giá là 5.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Phạm Bích T chiếm đoạt của các bị hại là 6.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Phạm Bích T đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Trên thực tế bị cáo đã thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm và kịp thời.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8-ICD.10)/ Di chứng chấn thương sọ não, tại thời điểm gây án bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; tích cực tham gia công tác hội, được tặng giấy khen quy định tại điểm h, i, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Phú đã trả lại 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA WAVE, biển số 71C3 – 466.87 và 01 giấy đăng ký xe số 71000419 cho anh Lê Văn L; trả lại xe gắn máy nhãn hiệu FUSIN, màu đỏ - bạc – đen, biển số 71FL-6695 cho bà Huỳnh Thị Bé H xong.

- Anh Lê Văn L, bà Huỳnh Thị Bé H, ông Nguyễn Ngọc Đ không yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

[8] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1]** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Phạm Bích T phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”;

- Xử phạt bị cáo Phạm Bích T **06 (sáu) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01 (một) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/3/2023).

Giao bị cáo Phạm Bích T về cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**[2]** Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Phú đã trả lại 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA WAVE, biển số 71C3 – 466.87 và 01 giấy đăng ký xe số 71000419 cho anh Lê Văn L; trả lại xe gắn máy nhãn hiệu FUSIN, màu đỏ - bạc – đen, biển số 71FL-6695 cho bà Huỳnh Thị Bé H xong.

- Ghi nhận anh Lê Văn L, bà Huỳnh Thị Bé H, ông Nguyễn Ngọc Đ không yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

**[3]** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Bích T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Bình Thạnh (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Huỳnh Minh Hiền**